

Bản án số 46/2025/HSST
Ngày 26.3.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn P - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Đ; nơi cư trú: Tổ 5, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ; nghề nghiệp: Thầu xây dựng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 (Sinh năm 1947) và bà Đặng Thị N1 (Sinh năm 1950), có vợ là Trương Thị Kim C (Sinh năm 1979) và 04 con (Sinh năm 2005, 2007, 2012 và 2013); tiền án, tiền sự: Chưa; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trương Thành N - sinh năm 2005 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Văn T1 - sinh năm 1966 và bà Thân Thị H1 - sinh năm 1970; nơi cư trú: K856/H37/25 T, tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đ (Là cha, mẹ của bị hại), (Đều có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Ông Phan Như C1 - sinh năm 1973; nơi cư trú: K856/H37/1 T, tổ 5, phường

H, quận L, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

2. Anh Trương Văn T2 - sinh năm 1987; nơi cư trú: K856/H37/25 T, tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Có mặt*);

3. Anh Đặng Minh T6 - sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 6, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

4. Ông Bùi Văn T3 - sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn La Trung, xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

5. Anh Lê Vương T4 - sinh năm 2002; nơi cư trú: K151/68/21 Ấ, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

6. Anh Lê Thành C2 - sinh năm 2002; nơi cư trú: K161/1 M, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*);

7. Ông Lê H2 - sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

8. Bà Nguyễn Thị L2 - sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

9. Ông Nguyễn Trọng Đức - sinh năm 1968; nơi cư trú: K298/6 L, tổ 2, phường T, quận T, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

10. Ông Đặng Văn L3 - sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

11. Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*);

12. Anh Trương Minh T5 - sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09 tháng 5 năm 2024, ông Phan Như C1 có thỏa thuận với Lê Văn P về việc thuê P xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ 03 tầng của anh C1 tại địa chỉ Kiệt 856/H37/01 T, tổ 5, phường H, quận L, thành phố Đ theo bản thiết kế thi công. Ông C1 cung cấp nguyên vật liệu xây dựng và trả tiền công cho P với số tiền là 432.144.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*). P có nhiệm vụ thi công công trình, cử người đứng ra chỉ huy giám sát công trình trong quá trình thi công, chịu trách nhiệm chất lượng công trình và an toàn lao động trong

quá trình thi công. Quá trình thi công nếu có phát sinh ngoài bản thiết kế thì ông C1 và P sẽ trao đổi thống nhất trước khi thực hiện.

Từ lúc bắt đầu thi công, P không thuê người chỉ huy, giám sát mà tự mình trực tiếp đứng ra chỉ huy và giám sát quá trình thi công xây dựng nhà ở của ông C1. Khi bắt đầu đổ bê tông sàn tầng 03 thì P có trao đổi với ông C1 cần phải xây thêm trụ ở sàn phía sau tầng 03 ngay cầu thang, không có trong bản thiết kế thi công và ông C1 đồng ý cho P thi công nên khi đổ bê tông sàn tầng 03, P yêu cầu thợ đổ cây trụ bê tông với kích thước 10 cm × 20 cm x 390 cm. P dùng 02 cây sắt loại phi 10 tại vị trí này để đỡ trụ. Vào ngày 20 tháng 6 năm 2024, thợ của P đã cấy 02 cây sắt loại phi 10 nói trên và sử dụng 02 cây sắt loại phi 12 để làm trụ, đai sử dụng sắt phi 6, khoảng cách giữa các đai từ 25 cm đến 30 cm. Sau đó, các thợ của P đã làm sắt, đóng ván khung cho cây trụ bê tông. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, các thợ xây dựng gồm: Anh Đặng Minh T6, anh Trương Văn T2 và ông Bùi Văn T3 tiến hành đổ bê tông cho cây trụ bê tông nói trên. Đến cuối giờ chiều ngày 20 tháng 6 năm 2024, P đến kiểm tra và nói với đội thợ là sáng ngày 21 tháng 6 năm 2024 tháo các cây cột chống, ván khung của các trụ bê tông đổ vào chiều hôm nay, thì các thợ xây dựng của P đồng ý.

Đến sáng ngày 21 tháng 6 năm 2024, các thợ xây dựng tiến hành tháo các cây cột chống và ván khung của các cây trụ bê tông vừa mới đổ vào chiều ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo yêu cầu của P. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh Trương Thành N đang phụ hồ tại sàn phía sau tầng 3 thì cây trụ bê tông trên đã ngã đổ, đè lên người khiến anh N bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại kết luận giám định tử thi số 579/KLGDĐT-KTHS ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ thì nguyên nhân tử vong của Trương Thành N do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 21/KL-TTGD ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Đ thì:

- Nguyên nhân dẫn đến cột bê tông cốt thép tầng 03 bị đổ là do tại vị trí chân cột bê tông bị phân tầng, rỗ. Hơn nữa với diện tích mặt cột tiếp xúc với dầm nhỏ (193 mm x 98 mm) cũng như chiều cao cột lớn 3900 mm trong khi các cây chống đã bị tháo dỡ dẫn đến cột bị ngã.

- Theo hồ sơ xin phép xây dựng số 890/GPXD ngày 23 tháng 5 năm 2024 do UBND quận L, thành phố Đ cung cấp cũng như hồ sơ do Công an cung cấp (*Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công tập 1 gồm 17 trang A3; tập 2 gồm 17 trang A3; tập 3 gồm 18 trang A3*) thì cột bê tông cốt thép tầng 03 bị đổ nêu trên không có trong bản thiết kế kỹ thuật thi công và hồ sơ xin cấp phép xây dựng được cấp phép;

- Kết quả kiểm tra hiện trường cũng như kết quả kiểm tra C1 độ bê tông nhận thấy: Chất lượng, kết cấu nguyên vật liệu tạo thành cột bê tông cốt thép tầng 03 phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về kết cấu bê tông cốt thép, C1 độ bê tông đạt M300; tuy

nhiên bê tông phần chân (Có chiều cao là 550 mm tính từ mặt sàn tầng 3 trở lên) bị phân tầng, rỗ.

Tại biên bản làm việc ngày 21 tháng 01 năm 2025, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ cung cấp: Nguyên nhân khiến ông Trương Thành N tử vong là do vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng. Ngoài ra, chủ thầu Lê Văn P còn có vi phạm: Chưa tổ chức tập huấn an toàn lao động, vệ sinh lao động; thiếu tổ chức kiểm tra, giám sát người lao động trong quá trình làm việc

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSLC ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo có đến thăm hỏi, lo chi phí mai táng cho Nhân, gia đình không có yêu cầu bồi thường thêm. Sự việc xảy ra không ai mong muốn, hoàn cảnh của bị cáo phải nuôi nhiều con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của bản thân là sai, rất hối hận, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người khác tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P đã khai nhận:

P là chủ thầu xây dựng, người trực tiếp chỉ huy thi công, giám sát thi công và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công công trình nhà ở riêng lẻ 03 tầng tại Kiệt 856/H37/01 Tôn Đức T2, tổ 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, thành phố Đ. Trong quá trình thi công, vào chiều ngày 20 tháng 6 năm 2024, P đã chỉ đạo cho đội thợ xây dựng đổ xây trụ có kích thước 20 cm x 10 cm x 390 cm, không có trong bản thiết kế kỹ thuật thi công và hồ sơ xin cấp phép xây dựng đã được cấp. Sau khi đổ xong bê tông của cây trụ, P chỉ đạo cho đội thợ sáng ngày 21 tháng 6 năm 2024 tháo các cây chống chịu lực và ván khung của cây trụ. Sang sáng ngày 21 tháng 6 năm 2024, đội thợ thực hiện công việc theo chỉ đạo của P. Đến chiều cùng ngày, cây trụ này đã ngã đè vào người anh Trương Thành N - là thợ phụ hồ xây dựng của P. Hậu quả: Anh N tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận:

Hành vi của Lê Văn P đã chỉ đạo đổ cây trụ bê tông bị ngã không có trong bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, tháo các cây chống chịu lực sau khi đổ trụ bê tông chưa đảm bảo thời gian 07 ngày so với Tiêu chuẩn Việt Nam 4453:1995 Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng từng phần - kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu khiến cho vị trí chân trụ cột bê tông bị phân tầng, rỗ dẫn đến trụ bê tông đổ ngã; đồng thời chưa tổ chức tập huấn an toàn lao động, vệ sinh lao động, thiếu tổ chức kiểm tra, giám sát người lao động trong quá trình làm việc; vi phạm khoản 8, khoản 10 Điều 12, điểm c khoản 2 Điều 113, Điều 115 Luật Xây dựng và khoản 8 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng nên hành vi của Lê Văn P đã phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” với tình tiết “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động xây dựng và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử cần tuyên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, tỏ ra ăn năn hối lỗi, xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo

đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có cô ruột là liệt sĩ, là lao động chính trong gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có khả năng tự cải tạo. Xét không cần thiết chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo; đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với ông Phan Như C1 đồng ý để P xây dựng trụ bê tông ngoài bản thiết kế nhưng C1 giao cho P giám sát thi công, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và an toàn lao động. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý C1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về xây dựng xây hậu quả nghiêm trọng".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26 tháng 3 năm 2025).

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đ;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THADS. quận L;
- Sở Tư pháp TP. Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đ;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đ;
- Sở Tư pháp TP.Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

